

BẢNG GIÁ ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP TẠI NÔNG THÔN VEN TRỤC GIAO THÔNG CHÍNH
(Thuộc huyện Cam Lâm)

Khung giá đất ở (đồng/m ²)			
Loại đường	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
1	1.600.000	800.000	480.000
2	800.000	400.000	240.000
3	400.000	200.000	120.000

A. ĐẤT Ở

STT	TÊN ĐƯỜNG	Loại đường	Hệ số	Giá đất theo hệ số		
				Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3
II ĐƯỜNG LẬP ĐỊNH - SUỐI MÒN						
1	Từ Quốc lộ 1A đến ngã ba Lập Định - Suối Mòn	3	0,60	240.000	120.000	72.000
2	Tiếp theo đến cầu Suối Sâu	3	0,50	200.000	100.000	60.000
3	Tiếp theo đến đường đi Hố Mây	3	0,70	280.000	140.000	84.000
4	Tiếp theo đến giáp đường WB2 đi Cam Thành Bắc	3	0,60	240.000	120.000	72.000
5	Từ đường WB2 đi Cam Thành Bắc đến giáp đường Yên Phi (ga Suối Cát)	3	0,60	240.000	120.000	72.000
6	Từ đường Yên Phi đến cầu Vĩnh Thái	3	1,10	440.000	220.000	132.000
7	Tiếp theo đến đường đi xã Cam An Bắc	3	0,60	240.000	120.000	72.000
8	Tiếp theo đến hết trường THCS Hoàng Hoa Thám (xã Cam An Nam)	3	0,60	240.000	120.000	72.000
9	Tiếp theo đến ngã ba đường tránh xã Cam An Nam	3	1,10	440.000	220.000	132.000
10	Từ đường tránh xã Cam An Nam đến Tỉnh lộ 9	3	0,50	200.000	100.000	60.000
VII ĐƯỜNG TRĂNG É						
-	Từ quốc lộ 1A đến giáp ranh xã Phước Đông, thành phố Nha Trang	3	0,60	240.000	120.000	72.000

B. ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẤT SẢN XUẤT KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải thương mại dịch vụ và giá đất thương mại dịch vụ xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này;